

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2023/HNGĐ-ST

Ngày 21/4/2023

V/v Xin ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mai Ka

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thế Khoa

Bà Nguyễn Thị Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 56/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Triệu Thị H**, sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm A, ấp 3, xã B, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh **Dương Tấn P**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2023 cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị **Triệu Thị H** trình bày:

Qua quen biết Chị H và anh Dương Tấn P có tiến đến hôn nhân vào năm 2017, có đăng ký kết hôn theo giấy Chứng nhận kết hôn số 02, ngày 10/01/2017 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh P không quan tâm chăm sóc gia đình, không lo lắng cho vợ con. Trong gia đình Chị H phải là người chăm lo sinh hoạt, cuộc sống, anh P không lo làm ăn mà chỉ ăn chơi, lúc nhậu say còn đánh đập chị. Chị H đã nhiều lần khuyên ngăn anh P thay đổi tính tình để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không được. Chị H và anh P đã ly thân từ năm 2018 đến nay, từ lúc ly thân anh P rất ít liên lạc với chị và cũng không có biện pháp hàn gắn hôn nhân.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Tấn P.

Về con chung: Hai người có 01 con chung là cháu Dương Triệu Minh V, sinh ngày 12/02/2017. Khi ly hôn Chị H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Tấn P vắng mặt không rõ lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Ngày 03/4/2023 nguyên đơn chị Triệu Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Chị H vẫn bảo lưu ý kiến theo Đơn khởi kiện và tại các biên bản hòa giải ở Tòa án.

Bị đơn anh Dương Tấn P vắng mặt tại phiên xét xử.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long:

- Căn cứ Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 19, 51, 53, 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Triệu Thị H: Cho chị Triệu Thị H ly hôn với anh Dương Tấn P.

- Về con chung: Giao cháu Dương Triệu Minh V, sinh ngày 12/02/2017 cho chị Triệu Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Triệu Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự. Kết luận, quan hệ tranh chấp về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Triệu Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Dương Tấn P đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P, Chị H theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Triệu Thị H và anh Dương Tấn P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo giấy Chứng nhận kết hôn số 02 ngày 10/01/2017 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của Chị H: Chị H trình bày trong thời gian chung sống chị và anh P xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, anh P không quan tâm chăm sóc gia đình, không lo lắng cho vợ con. Trong gia đình chị phải là người chăm lo sinh hoạt, cuộc sống, anh P không lo làm ăn mà chỉ ăn chơi, lúc nhậu say còn đánh đập chị. Chị H đã cố gắng hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai anh chị đã ly thân từ năm 2018 đến nay.

Xét thấy anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để tạo điều kiện cho hai bên hòa giải đoàn tụ nhưng anh vẫn vắng mặt và cũng không có mặt tại phiên xét xử. Quá trình xác minh tại địa phương về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì chính quyền địa phương không nắm rõ do Chị H và anh P không có trình báo và cũng không có yêu cầu hòa giải về hôn nhân. Trong quá trình ly thân từ năm 2018 đến nay anh P không có biện pháp hàn gắn hôn nhân, điều này thể hiện anh P không còn tha thiết đến hạnh phúc gia đình, không có thiện chí hoà giải đoàn tụ. Chị H xác định không còn tình cảm với anh P và kiên quyết ly hôn, chị và anh P cũng không còn tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng nên việc Chị H yêu cầu ly hôn với anh P là có cơ sở. Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận cho Chị H được ly hôn với anh P.

[4] Về con chung: Chị H và anh P có 01 con chung là cháu Dương Triệu Minh V, sinh ngày 12/02/2017. Xét cháu V đang được Chị H chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh P đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không lý do, cũng như không có ý kiến trình bày về yêu cầu nuôi con chung của anh gửi đến Toà án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu V cho Chị

H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của Chị H không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc chị Triệu Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

[7] Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị H.

1. Về hôn nhân: Chị Triệu Thị H được ly hôn với anh Dương Tấn P.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Dương Triệu Minh V, sinh ngày 12/2/2017 cho chị Triệu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Dương Tấn P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của Chị H không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Triệu Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Triệu Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004759 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Chị H đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: 02;
- Chi cục thi hành án DS huyện Long Hồ: 02;
- Đương sự: 02;
- Ủy ban nhân dân xã E, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mai Ka